

Số: 22/2026//NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG

ĐẾN Số: .930.....
Ngày: .02/05/2026.....

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung	X	
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phụng		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long	X	
PCVP T.V.Thiện		X
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		X
P. NC	X	
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		X
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

NGHỊ QUYẾT

**Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính
và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;**Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;**Chính phủ ban hành Nghị quyết cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục
hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản
lý của Bộ Công an.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***Nghị quyết này quy định việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục
hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi
quản lý của Bộ Công an thuộc thẩm quyền của Chính phủ.***Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính
và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh**

1. Việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

2. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

3. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phải gắn với cơ chế hậu kiểm, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh

1. Phân cấp thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục I.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cắt giảm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực cấp, quản lý căn cước theo quy định tại Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Cắt giảm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực định danh và xác thực điện tử theo quy định tại Phụ lục I.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Phụ lục I.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký quản lý con dấu theo quy định tại Phụ lục I.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo theo quy định tại Phụ lục I.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

7. Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

8. Cắt giảm, phân cấp thủ tục hành chính lĩnh vực thuộc sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định tại Phụ lục I.8 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

9. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

10. Cắt giảm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành Nghị quyết này;

b) Trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này để cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027;

c) Chủ động xây dựng, ban hành Thông tư để cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027;

d) Công bố, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Công an chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia xây dựng, ban hành Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm trách nhiệm theo quy định tại khoản 11 Điều 68 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

2. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được cắt giảm thuộc các lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và Phụ lục ban hành kèm theo đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thực hiện thông báo về việc cắt giảm thủ tục hành chính và trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức (nếu có yêu cầu).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 29 tháng 4 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

2. Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà